

Bản án số:15/2023/HSST

Ngày: 06-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG-TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Vũ Quang Nguyên;

Bà: Vũ Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyền - Thẩm tra viên Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa: Ông Dương Sơn Tùng - KSV.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo: Đặng Văn G, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đặng Văn T; Con bà: Đỗ Thị X; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2022 sau đó chuyển tạm giam ngày 21/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt

2. Bị cáo: Lê Văn B, sinh năm 1973; Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Lê Văn M; con bà Trương Thị L (đều đã chết); Vợ Hà Thị H, sinh năm 1984; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 29/11/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2022 sau đó chuyển tạm giam ngày 21/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt

3. Những người chứng kiến:

- Ông Đặng Văn T, sinh năm 1958; Bà Đỗ Thị X, sinh năm 1959. Đều trú tại: thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

4. Những người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Ông Đặng Hồng B, sinh năm 1961. Đều trú tại: thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/12/2022, tại thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Công an huyện Kim Động phối hợp với Công an xã M tuần tra tại khu vực thôn N, xã

M, huyện K, tỉnh Hưng Yên phát hiện Lê Văn B, sinh năm 1973 ở thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Công an thu giữ của B 01 gói giấy ô li học sinh có chứa chất cục và bột màu trắng, B khai nhận là ma túy Heroine mua của Đặng Văn G, sinh năm 1984 ở thôn N, xã M, huyện K với mục đích để sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kim Động tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn G thu giữ: 01 chiếc lọ nhựa màu trắng có chứa 02 gói giấy ô li có chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1); 01 chiếc lọ nhựa màu trắng, có chứa 10 gói giấy ô li có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 chiếc lọ nhựa màu trắng có chứa 06 gói giấy ô li có chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); 01 ví giả da, số tiền 2.800.000đồng; 01 Chứng minh thư mang tên Đặng Văn G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đỏ.

Tại cơ quan điều tra, B và G cùng khai nhận: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 15/12/2022, B nghe có người nói Đặng Văn G có ma túy để bán nên B đi đến nhà G hỏi mua 200.000đồng ma túy với mục đích để sử dụng, G đồng ý và cầm tiền của B đi vào nhà lấy 01 gói giấy ô li học sinh có chứa ma túy đưa cho B, B kiểm tra thấy đúng là ma túy nên cất vào túi áo ngực đang mặc rồi đi về tìm nơi sử dụng, tuy nhiên quá trình đi về thì B bị bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp thu giữ tại nhà Đặng Văn G 18 gói giấy ô li có chứa ma túy, G khai nhận toàn bộ số ma túy này cùng 01 gói giấy ô li học sinh đã bán cho B trước đó vào ngày 14/12/2022 G mua với số tiền 3.000.000đồng của một người đàn ông ở huyện K không rõ tên tuổi, địa chỉ với mục đích để khi nào có người hỏi mua sẽ bán kiếm lời.

Kết luận giám định số 03/MT - PC09 ngày 15/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất cục và bột màu trắng trong niêm phong thu giữ của Lê Văn B có khối lượng 0,199 gam, qua giám định xác định là ma túy, loại Heroin.

Kết luận giám định số 04/MT - PC09 ngày 15/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất cục và bột màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1 thu giữ của Đặng Văn G có tổng khối lượng 0,630 gam, qua giám định xác định là ma túy, loại Heroine; Mẫu chất cục và bột màu trắng trong niêm phong ký hiệu M2 thu giữ của Đặng Văn G có tổng khối lượng 5,023 gam, qua giám định xác định là ma túy, loại Heroin.

Quá trình điều tra, Đặng Văn G và Lê Văn B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho G ngày 14/12/2022, do G khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của đối tượng trên. Do đó không có căn cứ để xác minh làm rõ.

* Về vật chứng:

- Đối với 2.800.000 đồng thu giữ của G trong đó 200.000 đồng là tiền G bán ma túy cho B mà có, còn lại 2.600.000 đồng là tiền của G do lao động, tích góp mà có.

- Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động đang quản lý vật chứng và các đồ vật, tài sản liên quan trong vụ án gồm: 01 hộp bìa carton ghi số 04/KL-KTHS (MT) chứa ma túy hoàn lại sau giám định cùng các mảnh giấy gói ma túy; 03 vỏ lọ nhựa và 02 vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong số 03/KL-KTHS (MT) chứa ma túy gửi giám định cùng 01 mảnh giấy bạc gói ma túy, 01 vỏ phong bì

niêm phong; 01 chiếc ví da màu nâu; 01 Căn cước công dân mang tên Đặng Văn G, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đỏ và số tiền 2.800.000 đồng thu giữ của Đặng Văn G đang tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Kim Động.

Trong vụ án này, các bị can phạm tội có tính chất độc lập với nhau.

Cáo trạng số: 19/CT-VKSKĐ ngày 17/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo Đặng Văn G về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Lê Văn B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự

*** Tại phiên tòa hôm nay:**

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

* Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo G có đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo B có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Văn G về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và bị cáo Lê Văn B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Đặng Văn G.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Văn B.

- Tuyên bố bị cáo: Đặng Văn G phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và bị cáo Lê Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt các bị cáo:

+ Đặng Văn G từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/12/2022.

+ Lê Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/12/2022.

- Vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp bìa carton ghi số 04/KL-KTHS (MT) chứa ma túy hoàn lại sau giám định cùng các mảnh giấy gói ma túy, 03 vỏ lọ nhựa và 02 vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong số 03/ KL-KTHS (MT) chứa ma túy gửi giám định cùng 01 mảnh giấy bạc gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong.

+ Trả lại cho bị cáo Giang 01 chiếc ví da màu nâu; 01 Căn cước công dân mang tên Đặng Văn G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130 màu đỏ không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền là 200.000 đồng của bị cáo G do phạm tội mà có;

+ Trả lại cho bị cáo G số tiền là 2.600.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, những người làm chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 15/12/2022, Đặng Văn G đã bán trái phép cho Lê Văn B 0,199 gam ma túy, loại Heroine với số tiền là 200.000 đồng; ngoài ra khám xét thu giữ tại nhà ở của G số ma túy gồm 5,653 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Lê Văn B đã tàng trữ trái phép 0,199 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo G đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo B đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy nhưng không có quyết tâm cai nghiện để làm ăn chính đáng có thu nhập hợp pháp mà ngày càng đi sâu vào con đường nghiện ngập, để có tiền phục vụ cho ham muốn cá nhân. Bị cáo G đã bất chấp những quy định của pháp luật về việc mua bán mặt hàng mà Nhà nước cấm mua bán trên thị trường. Đối tượng mà bị cáo nhằm vào là tầng lớp thanh, thiếu niên là nguồn lao động chính trong xã hội. Bị cáo B đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo đã mua bán và tàng trữ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, gây băng hoại đạo đức xã hội, làm giảm sức lao động và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do vậy để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt các bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với từng hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất độc lập với nhau.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo G chưa có tiền án, tiền sự gì. Bị cáo B có nhân thân xấu Ngày 29/11/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo chưa được xóa án tích.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo B phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo G có thời gian tham gia trong quân đội, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2005 và được Lữ Đoàn 957 tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến; Bị cáo có anh trai là Đặng Văn H là gương thanh niên tiêu biểu cấp Tổng công ty năm 2009 và được Tổng giám đốc Công ty 28 tặng giấy khen; Bị cáo có ông nội là Đặng Văn S đã có thành tích trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc và đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng hai; Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huy hiệu 40 năm tuổi đảng. Bị cáo B có bố đẻ là ông Lê Văn M được Tỉnh đội Hưng Yên cấp giấy chứng nhận đeo kỷ niệm kháng chiến đã được nhận định tại bản án hình sự sơ thẩm số 116 ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác mà các bị cáo được hưởng thêm quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, mức độ nguy hiểm do từng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cần tuyên phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và phải cách li các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

[5] Đối với người đã bán ma túy cho G ngày 14/12/2022, do G khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của đối tượng trên. Do đó không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[6] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Bị cáo G đi mua ma túy về để bán cho các con nghiện, nhằm mục đích sinh lợi nhuận nên sẽ áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo G. Bị cáo B không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo B là phù hợp.

[7] Vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bì carton ghi số 04/KL-KTHS (MT) chứa ma túy hoàn lại sau giám định cùng các mảnh giấy gói ma túy, 03 vỏ lọ nhựa và 02 vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong số 03/KL-KTHS (MT) chứa ma túy gửi giám định cùng 01 mảnh giấy bạc gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong.

+ Trả lại cho bị cáo G 01 chiếc ví da màu nâu; 01 Căn cước công dân mang tên Đặng Văn G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130 màu đỏ không liên quan

đến việc phạm tội của bị cáo. (Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2023 của Công an huyện cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền là 200.000 đồng của bị cáo G do phạm tội mà có;

+ Trả lại cho bị cáo G số tiền là 2.600.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. (Hiện đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động tại Kho bạc huyện theo ủy nhiệm chi ngày 21/3/2023 của Công an huyện cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

Tại phiên tòa bị cáo ủy quyền lại cho ông Đặng Văn T, sinh năm 1958 (là bố đẻ của bị cáo); Trú tại: Thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên đến trực tiếp nhận thay cho bị cáo.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Đặng Văn G.

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Văn B. Khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Đặng Văn G và Lê Văn B.

* Tuyên bố các bị cáo: Đặng Văn G phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Lê Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

* Xử phạt các bị cáo:

+ Đặng Văn G 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/12/2022.

+ Lê Văn B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/12/2022.

* Vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp bìa carton ghi số 04/KL-KTHS (MT) chứa ma túy hoàn lại sau giám định cùng các mảnh giấy gói ma túy, 03 vỏ lọ nhựa và 02 vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong số 03/ KL-KTHS (MT) chứa ma túy gửi giám định cùng 01 mảnh giấy bạc gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong.

+ Trả lại cho bị cáo G 01 chiếc ví da màu nâu; 01 Căn cước công dân mang tên Đặng Văn G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130 màu đỏ không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

(Đặc điểm theo phiếu nhập kho ngày 30/3/2023 của Công an huyện cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền là 200.000 đồng của bị cáo G do phạm tội mà có;

+ Trả lại cho bị cáo G số tiền là 2.600.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. (Hiện đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện

Kim Động tại Kho bạc huyện theo ủy nhiệm chi ngày 21/3/2023 của Công an huyện cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

Bị cáo ủy quyền lại cho ông Đặng Văn T (là bố đẻ của bị cáo) trực tiếp nhận thay cho bị cáo.

* Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Đặng Văn G số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

* Về án phí: Bị cáo G và bị cáo B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

* Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ - CA tỉnh;
- VKS - CA - THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Lũng

